TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HSST
Ngày 09 /11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim TH**;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Đinh Văn L**, Giáo viên nghỉ hưu
Ông **Lê Đình Hưng**, Công tác tại Hội Khuyến học huyện Đ
Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Ngọc Trung**, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09/11/2018, tại Trụ sở,Tòa án nhân dân (TAND) huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2018/HSST ngày 27 tháng 07 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 09 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Kpuih N Sinh ngày: 12/01/ 1994, tại: Đ, Gia Lai.
- Địa chỉ: Làng K, xã Ia L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: không
- Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12
- Con ông Siu H, con bà Kpuih T, vợ Rơ Lan H'Y, có 1 con sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/03/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

2/ **Rơ Châm S**; Sinh ngày 30/11/2001. Tại: huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Địa chỉ: Làng G, xã Ia L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Jrai Tôn giáo: Không;
Nghề nghiệp: Làm nông Trình độ học vấn: 04/12;
Cha: Siu B, Mẹ: Rơ Châm P. Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/03/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

3/Kpuih C Sinh ngày 01/01/2000, tại: Đ, tỉnh Gia Lai.
Địa chỉ: Làng K, xã Ia L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ja Rai; Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02 /12;
Cha: Siu T, Mẹ: Puih A, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/03/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

4/ Rơ Mah L Sinh ngày 10/06/2000; tại: Đ, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Làng G, xã Ia L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: JaRai Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 06/12;

Cha: Siu D, Mẹ: Rơ Mah H'B, Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 01/03/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

5/Rơ Mah H Sinh năm 1997, tại: Đ, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ: Làng G, xã Ia L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: JaRai; Tôn giáo: không

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 11/12;

Cha: Kpah D, (đã chết),Mẹ: Rơ Mah B, Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/06/2018 đến nay. Có mặt tại phiên tòa

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm d Khoản 4 Đ 134 của Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Rơ Châm S* là chị Rơ Châm P, sinh năm 1978 (Mẹ đẻ) cùng địa chỉ với bị cáo S. Có mặt

* *Người bào chữa cho các bị cáo*: Bà Nguyễn Hoàng Kim Loan, Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người bị hại:*

1/Anh Đào Văn T Sinh năm 1988. Có mặt

2/ Ông Đào Văn Đ Sinh năm 1963. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1/ Bà Lê Thị C Sinh năm 1965

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định

(Ông Đ, bà C ủy quyền cho anh Đào Văn T tham gia tố tụng)

2/Chị Rơ Lan H'Y Sinh năm 1997

Địa chỉ: Làng K, xã Ia L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3/ Chị Rơ Mah H'B Sinh năm 1977. Có mặt

4/ Chị Rơ Châm P Sinh năm 1978. Có mặt

5/ Bà Rơ Mah B Sinh năm 1950. Có mặt

6/ Chị Puih A Sinh năm 1978. Có mặt

7/Chị Puih H'P Sinh năm 1990. Có mặt

8/ Anh Rơ Lan T Sinh năm 1997. Có mặt

Cùng địa chỉ: Làng G, xã Ia L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

- *Người làm chứng*:

1/Ông Tô Duy L Sinh năm 1960. Vắng mặt

Địa chỉ: TDP8, TT C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

2/Chị Phan Thị Kim C Sinh năm 1987. Vắng mặt

3/ Anh Lê Trọng N Sinh năm 1986. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Làng G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;

- *Người phiên dịch*: Bà Nay Bun H'Ry Cán bộ hưu trí. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau*:**

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/02/2018, Kpuih N, Rơ Châm S, Kpuih C, Rơ Mah H, Rơ Mah L và Rơ Lan T vào khu vực rẫy Đ của N, thuộc làng G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai để bắt cá. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì quay về. H, T và L đi về trước, còn N, S và C đi vào chòi rẫy của C, thuộc làng G, xã Ia K, huyện Đ để C lấy một chiếc đèn pin. Khi về đến chòi rẫy của ông Đào Văn Đ thuộc làng G, xã Ia K, huyện Đ, thì N nhặt một quả Đ ném vào chòi nhà ông Đ thì ông Tô Duy L, trú tại Tổ dân phố 8, thị trấn C, huyện Đ (lúc này đang ở trong chòi nhà ông Đ) liền nói to "chúng mày muốn gì", N nói "muốn đánh nhau", Nghe vậy, N hú và hô hào gọi đồng bọn đến xông vào chòi rẫy nhà ông Đ N liền cầm con dao chém vào vùng đầu phía bên phải của anh T, sau đó vừa tóm cổ áo ông Đ vừa hô với đồng bọn "đánh đi, đánh đi". Nghe N nói vậy, S dùng hai tay cầm cây gậy sắt đã nhặt được trước đó đánh ông Đ một cái trúng vào vùng đầu phía bên trái của ông Đ làm ông ngã xuống đất bất tỉnh.

-Tại Kết luận giám định số 33/2018/PY-TgT ngày 07/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Bình Định, kết luận về thương tích của anh Đào Văn T: Chấn thương rách da đầu vùng đỉnh - thái dương tai phải, vỡ xương thái dương phải có mảnh rời đã phẫu thuật gặm bỏ xương lún, cầm máu động mạch thái dương nông, khâu cơ thái dương, khâu vết thương. Hiện vùng đỉnh thái dương tai phải có sẹo kích thước (8x0,3)cm (còn khâu chỉ)

Tỷ lệ tổn thương sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

-Tại Kết luận giám định số 87/2018/PY-TgT ngày 02/5/2018 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Bình Định, kết luận thương tích của ông Đào Văn Đ: Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 93% (chín mươi ba phần trăm).

Tại Bản Cáo trạng số: 17/CTr-VKS ngày 26/07/2018 của VKSND huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Kpuih N, Rơ Châm S, Kpuih C, Rơ Mah L, Rơ Châm H về tội " Cố ý gây thương tích " theo Điểm d Khoản 4 Đ 134 của BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Kpuih N, Rơ Châm S, Kpuih C, Rơ Mah L, Rơ Mah H phạm tội " Cố ý gây thương tích " theo Điểm d Khoản 4 Đ 134 của BLHS;

**Về trách nhiệm hình sự*:

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38, 50; Điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Đ 51; Điểm o Khoản 1 Đ 52,58 BLHS 2015, Xử phạt: Kpuih N từ 8-9 (tám đến chín) năm tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38, 50; Điểm b,s Khoản 1 Đ 51,54,58 BLHS 2015, Xử phạt: Kpuih C từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng (năm năm sáu tháng đến sáu năm sáu tháng) tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38, 50; Điểm b,s Khoản 1, Khoản 2 Đ 51, 54, 58,90,91,101 BLHS 2015, Xử phạt: Rơ Mah L từ 5-6 (năm đến sáu) năm tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38, 50; Điểm b,s Khoản 1,2 Đ 51,54, 58 BLHS 2015, Xử phạt: Rơ Mah H từ 5-6 (năm đến sáu) năm tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38, 50; Điểm b,s Khoản 1 Đ 51, 54, 58,90,91,101 BLHS 2015, Xử phạt: Rơ Châm S từ 7-8 (bảy đến tám) năm tù.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

1/ Bị cáo Kpuih N: Có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điểm o Khoản 1 Đ 52 BLHS là " Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội ". Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 2 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 là có bố đẻ là ông Siu H được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến, hạng nhất; Là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức về pháp luật còn hạn chế.

- Nhân thân: Là dân lao động chưa có tiền án tiền sự

2/ Bị cáo Rơ Mah H: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 Đ 51 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Khoản 2 Đ 51 BLHS là sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an để đầu thú; Là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, trình độ học vấn thấp dẫn đến nhận thức về pháp luật còn hạn chế

- Nhân thân: Là dân lao động chưa có tiền án tiền sự .

3/ Rơ Châm S: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 Đ 51 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 3 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS là người đồng bào dân tộc thiểu số, Tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế,xã hội còn nhiều khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Bị người khác xúi giục; Gia đình là hộ nghèo

- Nhân thân: Là dân lao động chưa có tiền án tiền sự .

4/ Kpuih C: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1Đ 51 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 3 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51BLHS là người đồng bào dân tộc thiểu số, Tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế,xã hội còn nhiều khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Bị người khác xúi giục; Gia đình là hộ nghèo

- Nhân thân: Là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự

5/ Rơ Mah L : Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 Đ 51 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 3 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS là người đồng bào dân tộc thiểu số, Tại thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế,xã hội còn nhiều khó khăn nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Bị người khác xúi giục; Gia đình là hộ nghèo

- Nhân thân: Là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về vật chứng vụ án:

Những vật chứng sau đây trực tiếp gây thương tích cho ông Đ và anh T và các vật chứng khác có liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng, đề nghị HĐXX tịch thu tiêu thủy gồm:

- 01 (một) con dao, dài 46cm, loại dao phát, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 29cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, lưỡi dao được bọc bằng vỏ bọc bằng gỗ dài 31cm, nơi rộng nhất của vỏ bọc là 05cm, vỏ bọc được cuốn lại bằng băng keo và miếng bao nhựa nhiều màu sắc. Cán dao hình trụ tròn được làm bằng tre (le) dài 17cm. Phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng miếng kim loại màu trắng. Đây là con dao Kpuih N đã sử dụng để chém và gây thương tích cho anh Đào Văn T.

- 01 (một) con dao, dài 43,6cm, loại dao phát; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm; cán dao hình trụ tròn được làm bằng tre (le) dài 20,6cm; phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng miếng kim loại màu đen. Đây là con dao Rơ Mah L đã cầm theo để đi đánh nhau cùng đồng bọn (nhưng không sử dụng làm phương tiện phạm tội).

- 01 (một) con dao, dài 51cm, loại dao phát; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 25,2cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,6cm; cán dao hình trụ tròn được làm bằng tre (le) dài 25,8cm; phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng miếng kim loại màu đen. Đây là con dao Rơ Mah H đã cầm theo để đi đánh nhau với đồng bọn (nhưng không sử dụng làm phương tiện phạm tội).

- 01 (một) cây gậy bằng kim loại màu đen có hình trụ tròn, rỗng bên trong, mặt ngoài của cây gậy có điểm sơn màu đen-cam-xanh, gậy dài 1,13m, có đường kính 05cm, một đầu gậy bị móp méo một phần. Đây là cây gậy mà Rơ Châm S đã sử dụng để đánh và gây thương tích cho ông Đào Văn Đ.

- 01 (một) chiếc đèn pin có vỏ bằng nhựa màu đen, công tắc Đ khiển bằng nhựa màu đỏ, đèn pin có hình trụ tròn, dài 21cm, một đầu có đường kính 6,2cm, một đầu có đường kính 4cm, phần đuôi của đèn pin đã bị bể vỡ, mất một phần vỏ nhựa làm lộ các chi tiết bên trong. Đây là chiếc đèn pin mà Kpuih C đã sử dụng khi cùng đồng bọn đánh và gây thương tích cho ông Đào Văn Đ và anh Đào Văn T.

Về bồi thường dân sự:

Sau khi xảy ra vụ án phía người bị hại và phía các bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận: Các bị cáo và gia đình các bị cáo (dưới 18 tuổi) có nghĩa vụ bồi thường cho phía người bị hại (ông Đ, anh T, bà C) toàn bộ chi phí điều trị là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) được trừ ra số tiền 50.000.000đ đã bồi thường. Số còn lại là 250.000.000đ, buộc các bị cáo phải bồi thường được chia theo phần cụ thể như sau: - Kpuih N có nghĩa vụ bồi thường 80.000.000đ

- Rơ Châm S và gia đình có nghĩa vụ bồi thường: 80.000.000đ
- Kpuih C có nghĩa vụ bồi thường 40.000.000đ
- Rơ Mah L và gia đình có nghĩa vụ bồi thường 25.000.000đ
- Rơ Mah H có nghĩa vụ bồi thường 25.000.000đ

(Theo biên bản tự nguyện hòa giải, thỏa thuận bồi thường thiệt ngày 11/10/2018).

Tại phiên tòa, gia đình các bị cáo N tiếp tục bồi thường 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Bị cáo C bồi thường thêm 10.000.000đ (Mười triệu đồng); Bị cáo H đã bồi thường đủ 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng). Bị cáo S; Bị cáo L và gia đình

chưa bồi thường thêm. Số tiền còn lại các bị cáo và gia đình có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường như sau:

- Bị cáo N: 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng)
- Bị cáo C: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)
- Bị cáo S: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)
- Bị cáo L: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

* Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự theo pháp luật qui định.

* Ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo:

- *Về tội danh*: Các bị cáo sử dụng dao, cây sắt gây thương tích cho anh T 18% và ông Đ 93%, bị VKSND huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố và bị TAND huyện Đ quyết định đưa ra xét xử về tội " Cố ý gây thương tích" qui định tại Điểm d Khoản 4 Đ 134 BLHS 2015 là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo như sau:

+ Nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

1/Bị cáo Kpuih N có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điểm o Khoản 1 Đ 52 BLHS là " Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội ".

+Về tình tiết giảm nhẹ: Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 Đ 51 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 3 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS là có bố đẻ là ông Siu H được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; Là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế xã hội có nhiều khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế, phạm tội bộc phát do có sự khiêu khích kích động của đối tượng tên L.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng (Bảy năm đến bảy năm sáu tháng) tù

2/ Bị cáo Rơ Châm S: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ: Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 Đ 51 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 4 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS là: Là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội có nhiều khó khăn; Là người dưới 18 tuổi nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Bị người khác xúi giục; Gia đình là hộ nghèo.

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm (Năm năm sáu tháng đến sáu năm) tù

3/ Kpuih C: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ: Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 Đ 51BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 3 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS là: Là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội có nhiều khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Phạm tội do bị người khác lôi kéo xúi giục; Có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất .

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng (Bốn năm đến bốn năm sáu tháng) tù

4/Bị cáo Rơ Mah H: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ: Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 Đ 51 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 3 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS là: Là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội có nhiều khó khăn, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an để đầu thú; Tại thời điểm phạm tội còn đang là học sinh; Phạm tội do bị người khác lôi kéo xúi giục

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm (Ba năm sáu tháng đến bốn năm) tù

5/ Rơ Mah L: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

- Tình tiết giảm nhẹ: Có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 Đ 51 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và 4 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS: Là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội có nhiều khó khăn; Gia đình là hộ nghèo, có ông ngoại Rơ Châm B là thương binh; Có bà ngoại Rơ Mah B là bệnh binh; Là người dưới 18 tuổi nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Phạm tội do bị người khác lôi kéo xúi giục.

- Nhân thân: Là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự

- Về hình phạt: Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng (Bốn năm đến bốn năm sáu tháng) tù

*Về dân sự: Nhất trí như đề nghị của Viện kiểm sát, Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa phía người bị hại và các bị cáo, đại diện cho các bị cáo theo biên bản tự nguyện hòa giải ngày 11/10/2018, số tiền mỗi bị cáo chưa bồi thường cần tiếp tục bồi thường theo pháp luật qui định

*Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, đề nghị HĐXX miễn toàn bộ án phí theo qui định của Pháp luật,

Tại phiên toà, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến gì tranh luận đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/02/2018, Kpuih N chở theo vợ và rủ Rơ Châm S, Kpuih C, Rơ Mah H, Rơ Mah L và Rơ Lan T vào khu vực suối nước gần rẫy điều của N, thuộc làng G, xã Ia K, huyện Đ để bắt cá. Trong khi đi bắt cá thì L có nhặt được một con dao, loại dao phát; còn S nhặt được một đoạn thanh sắt hình trụ tròn, rỗng bên trong, dài 1,13m, có đường kính 05cm, S dùng đá đập bẹp một đầu gậy. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, do khôg bắt

được cá nên cả bọn quay về H, T và L đi về chòi rẫy nhà N còn N, S và C đi vào chòi rẫy của C, thuộc Làng G, xã Ia K, huyện Đ để C lấy đèn pin. Sau khi lấy được đèn pin về đến đến chòi rẫy của ông Đào Văn Đ thuộc Làng G, xã Ia K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, N nhìn thấy trong chòi rẫy nhà ông Đ có nhiều người nên nhặt một quả Đ ném vào tấm bạt che chòi của nhà ông Đ. Lúc này, trong chòi của ông Đ có ông Đ, anh Đào Văn T (con trai ông Đ), Lê Trọng N và Phan Thị Kim C (người làm công cho ông Đ), ông Tô Duy L (người có rẫy bên cạnh rẫy nhà ông Đ). Thấy bị ném thì ông L liền nói to " Chúng mày muốn gì", N nói " Muốn đánh nhau", ông L nói tiếp " Thích đánh nhau à", N nói " Thích" và hỏi lại " Có thích đánh nhau không", ông L nói " Thích". Nghe vậy, N hú và hô to "Có người thích đánh nhau, mấy đứa có thích không". Nghe N hô hào thì H, L và T đang ở chòi rẫy của N cầm một con dao chạy đến khu vực có tiếng hô của N. Đến chòi nhà ông Đ, N cầm một con dao có vỏ bọc phần lưỡi dài khoảng 46cm, S vẫn cầm một cây gậy sắt nhặt được từ lúc đi đánh cá, C cầm một chiếc đèn pin. Thấy trong chòi rẫy có nhiều người nên H hô to "Bắn đi, bắn đi" (Dù không có súng) mục đích đe dọa ông Đ và những người ở đây. Ngay lúc này N, S, C, L và H xông vào chòi của ông Đ, thấy vậy ông L, chị C chạy trốn trong chòi chỉ còn ông Đ, anh T và anh N. C cầm đèn pin xông vào trước và dùng tay không đấm vào mặt anh N, anh N sợ quá bỏ chạy, C tiếp tục đấm vào mặt ông Đ. N tiến tới chỗ anh T đang đứng, tay phải cầm con dao có vỏ bọc phần lưỡi, chém vào vùng đầu phía bên phải của anh T làm cho anh T ôm đầu ngồi xuống. Thấy vậy ông Đ liền đi đến chỗ anh T thì N liền túm cổ áo và nói " Hồi nãy ai nói thích đó", ông Đ nói "Nói đùa thôi". N vừa túm cổ áo ông Đ vừa hô hào đồng bọn "đánh đi, đánh đi". Nghe N nói vậy, S dùng hai tay cầm cây gậy sắt đánh một cái trúng vào vùng đầu phía bên trái của ông Đ làm ông ngã xuống đất bất tỉnh. L và H đứng gần N và đồng bọn nhưng không có hành động gì gây thương tích cho ông Đ và anh T. Khi thấy ông Đ nằm bất động, N và đồng bọn tưởng ông Đ đã chết nên bỏ về nhà rẫy của N sau đó đi về xã Ia Lang. Ngày 01/3/2018, Kpuih N, Rơ Châm S, Kpuih C và Rơ Mah L bị bắt giữ khẩn cấp.

Riêng T khi nghe N hú đã cùng H, L từ chòi của N chạy xuống nơi N hú gọi nhưng khi chạy được nửa đường do sợ hãi nên đã tự ý quay về chòi của N trước không tham gia và không biết việc N cùng đồng bọn gây thương tích cho cha con ông Đ. Ngày 01/3/2018, Rơ Mah H và Rơ Lan T đến Cơ quan Công an huyện Đ để đầu thú và khai nhận T bộ sự việc, trong quá trình Đ tra đã tự nguyện hỗ trợ cho gia đình ông Đ 1.000.000đ (Một triệu đồng).

[2] Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 128/CN ngày 7/3/2018 của Bệnh viện đa kH tỉnh Bình Định xác nhận anh Đoàn Văn T, sinh ngày 25/9/1988 có địa chỉ tại Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định vào nhập viện lúc 13h45 phút ngày 01/03/2018, với tình trạng thương tích: GCS 15đ. Đau đầu, buồn nôn; Vết thương đa đầu vùng đỉnh thái dương tai (P) khoảng 10cm. Vết thương rách da sắc, rách cơ vùng thái dương phức tạp. Đáy vết thương lún sọ vùng thái dương đỉnh (P) chiều dài khoảng 10cm.

- Chụp CLVT (Lúc 13:50', 01/03/2018): Vỡ xương thái dương phải có mảnh rời
- Chụp CLVT (Lúc 19:10', 01/03/2018): Lỗ khuyết sọ thái dương (P).

Ra viện ngày 6/3/2018 với tình trang sức khỏe tạm ổn, dùng thuốc theo đơn của bác sĩ

[3] Tại Bản Kết luận giám định số 33/2018/PY-TgT ngày 07/3/2018 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Bình Định, kết luận về thương tích của anh Đào Văn T: Chấn thương rách da đầu vùng đỉnh - thái dương tai phải, vỡ xương thái dương phải có mảnh rời đã phẫu thuật gặm bỏ xương lún, cầm máu động mạch thái dương nông, khâu cơ thái dương, khâu vết thương. Hiện vùng đỉnh thái dương tai phải có sẹo kích thước (8x0,3)cm (còn khâu chỉ). Tỷ lệ tổn thương sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 18% (mười tám phần trăm).

[4] Tại Giấy chứng nhận thương tích số: 271/CN ngày 26/4/2018 của Bệnh viện đa kH tỉnh Bình Định xác nhận ông Đoàn Văn Đ, sinh năm 1963 có địa chỉ tại Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Định vào nhập viện lúc 13h35 phút ngày 02/03/2018 trong tình trạng hôn mê, chẩn đoán do bị chấn thương sọ não với tình trạng thương tích cụ thể như sau:

- GCS 4đ. Đồng tử (P) 4mm, phản xạ ánh sáng (+ -), đồng tử (T) 3,5mm phản xạ ánh sáng (+-)
- Vết thương vùng đầu thái dương (T) 5cm đã khâu. Duỗi cứng mất não. Yếu ½ người (P)
- Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (14:27', 02.03.2018) dập não tụ máu DMC bán cầu (P)
- Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (21:36', 02.03.2018) dập não thái dương (P), khuyết sọ bán cầu (P).
- Chụp CLVT sọ não không tiêm thuốc cản quang (08:42', 17.03.2018) tụ dịch dưới màng cứng bán cầu (T) nang dịch thái dương (P). Khuyết sọ bán cầu(P)
- X quang T phổi tư thế thẳng (08:05', 17.03.2018) không thấy bất thường trên phim

Tình trạng thương tích lúc ra viện: Sinh tồn tạm ổn, chuyển bệnh nhân vô Bệnh viện CH và PHCN Qui Nhơn tiếp tục Đ trị.

[5] Tại Bản Kết luận giám định số 87/2018/PY-TgT ngày 02/05/2018 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Bình Định, kết luận về thương tích của ông Đoàn Văn Đ: Vết thương đầu vùng thái dương trái gây dập não, tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải, liệt ½ người phải, duỗi cứng, mất não đã phẫu thuật volet sọ lấy máu tụ dưới màng cứng bán cầu phải. Hiện tại:

- Bệnh nhân tỉnh, đáp ứng các phản xạ chậm, thiếu chính xác liệt ½ người phải, đại – tiểu tiện còn tự chủ, ăn uống kém, nhìn mờ cả hai mắt.
- Đầu có vết mổ trán-đỉnh-thái dương phải dài 28cm, khuyết sọ đáy phập phồng.
- Vùng thái-dương-đỉnh trái để sẹo kích thước (5x0,5)cm.
- Chụp cắt lớp vi tính: khuyết sọ trán-thái dương-đỉnh phải kích thước (137x99)mm.
- Điện não đồ: Điện não đồ biến đổi mức độ vừa.
- Khám mắt: + Thị lực: Mắt phải: sáng tối (+/-); Mắt trái: Sáng tối (+/-); Teo gai thị.

2. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 93% (chín mươi ba phần trăm).

[6]Xét thấy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là những người đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã cố ý sử dụng dao và gậy sắt là hung khí nguy hiểm xâm hại đến tính mạng sức khỏe của ông Đ và anh T hết sức liều lĩnh côn đồ, bất chấp pháp luật đã xâm hại bất hợp pháp đến tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, Cáo trạng của VKSND huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo theo tội danh, Đ luật nêu trên là có căn cứ và đúng Pháp luật

[7] Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo Kpuih N, Rơ Châm S, Kpuih C , Rơ Mah H và Rơ Mah L tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan Đ tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Kpuih N, Rơ Châm S, Kpuih C, Rơ Mah H và Rơ Mah L đã phạm vào tội " Cố ý gây thương tích " qui định tại Điểm d Khoản 4 Đ 134 của BLHS năm 2015.

[8] Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại bất hợp pháp đến tính mạng, sức khỏe của những người dân trực tiếp lao động sản xuất được pháp luật bảo vệ gây mất trật tự trị an xã hội, làm cho nhân dân Hng mang, lo sợ không yên tâm lao động sản xuất, do đó phải nghiêm trị để răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phát huy tác dụng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn.

Đây là vụ án có nhiều đối tượng cùng tham gia thực hiện tội, do đó cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả do bị cáo gây ra là phù hợp

- Đối với bị cáo Kpuih N là kẻ chủ mưu đề xướng, hô hào, kích động, xúi giục người khác trong đó có người chưa thành niên (S, L) phạm tội đồng thời cũng là kẻ thực hiện tội phạm hung hãn manh động nhất. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính và phải chịu mức hình phạt cao nhất so với đồng bọn và phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhất định để có Điều kiện rèn luyện cải tạo mình thành người L thiện có ích cho xã hội

- Đối với Rơ Châm S, Rơ Mah H, Kpuih C, Rơ Mah L khi nghe N rủ rê kích động, bản thân các bị cáo nhận thức được đó là hành vi vi phạm pháp luật bị pháp luật nghiêm trị nhưng với bản tính hung hãn côn đồ không những không can ngăn mà đồng tình hưởng ứng tích cực trong việc gây thương tích cho ông Đ, anh T gây Hng mang, lo sợ cho nhân dân làm cho nhân dân trên địa bàn không yên tâm lao động sản xuất. Do đó cần phải xử phạt nghiêm khắc đồng thời tiếp tục cách ly ra khỏi đời sống xã hội là cần thiết để giáo dục các bị cáo và nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật trong cộng đồng góp phần trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn

[9] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo*

* Về nhân thân: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

* *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo Kpuih N có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điểm o Khoản 1 Đ 52 BLHS năm 2015 là " Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội". Các bị cáo S, C, H, L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

* *Tình tiết giảm nhẹ*: Các bị cáo đều có chung 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Điểm b,s Khoản 1 Đ 51 BLHS là " Tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả" và " Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải " và có chung 4 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS: Là người đồng bào dân tộc thiểu số địa phương sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế xã hội có nhiều khó khăn; Trình độ học thức thấp dẫn đến nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Phạm tội bộc phát do sự lôi kéo, xúi giục của người khác (Đối tượng N); Tại phiên tòa, đại diện cho người bị hại đứng ra xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra:

+ Bị cáo N có 2 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Khoản 2 Đ 51 BLHS là có bố đẻ (Ông Siu Hyới) được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến, hạng nhất; Phạm tội bộc phát do có sự khiêu khích kích động của người khác (đối tượng tên L);

+ Bị cáo S có 2 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS: Là người dưới 18 tuổi; Gia đình là hộ nghèo

+ Bị cáo C có 1 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS là: Có ông ngoại được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất .

+ Bị cáo H có 2 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Công an để đầu thú; Tại thời điểm phạm tội còn đang là học sinh;

+ Bị cáo L 3 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Đ 51 BLHS: Tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi, Gia đình là hộ nghèo; Có ông ngoại là Rơ Châm Bỡng là thương binh; Có bà ngoại Rơ Mah Brêng là Bệnh binh.

- Đối với Rơ Mah T: Có tham gia đi đánh cá với N và đồng bọn, tuy nhiên khi nghe N hô hào đi đánh nhau thì bản thân T nhận thức được đó là việc làm sai trái vi phạm pháp luật nên đã quay lại chòi của N không tham gia đánh ông Đ và anh T. Ngay ngày hôm sau, T đã đến Cơ quan Cảnh sát Đ tra Công an huyện Đ để đầu thú khai rõ sự việc giúp Cơ quan Đ tra phá án, trong quá trình giải quyết vụ án đã tự nguyện hỗ trợ chi phí Đ trị cho ông Đ và anh T số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát Đ tra (CSĐT) không xử lý đối với Rơ Lan T là có căn cứ.

- Đối với chị Rơ Lan H'Y (Vợ của Kpuih N), vào ngày 28/02/2018, có đi cùng N và đồng bọn vào rẫy mục đích để bắt cá nhưng do con còn nhỏ nên H'Y ở lại trong chòi, không biết việc N cùng đồng bọn gây thương tích cho ông Đ và anh T. Vì vậy, Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý đối với chị Rơ Lan H'Y là phù hợp.

- Đối với đối tượng Tô Duy L là người đã có những lời nói kích động, khiêu khích dẫn đến hậu quả làm cho các bị cáo (Đã uống rượu) manh động gây thương tích cho ông Đ và anh T như đã nêu trên tuy nhiên hành vi của ông L chưa đủ Điều kiện để xử lý theo pháp luật qui định nhưng cũng cần lên án mạnh mẽ để nghiêm túc rút kinh nghiệm trong cách xử sự trong cuộc sống là cần thiết.

[10] *Về xử lý vật chứng của vụ án*:

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã xác định những vật chứng sau đây trực tiếp gây thương tích cho ông Đ và anh T và các vật chứng khác có liên quan đến vụ án nhưng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu thủy gồm:

+ 01 (một) con dao, dài 46cm, loại dao phát, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 29cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, lưỡi dao được bọc bằng vỏ bọc bằng gỗ dài 31cm, nơi rộng nhất của vỏ bọc là 05cm, vỏ bọc được cuốn lại bằng băng keo

và miếng bao nhựa nhiều màu sắc. Cán dao hình trụ tròn được làm bằng tre (le) dài 17cm. Phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng miếng kim loại màu trắng. Đây là con dao Kpuih N đã sử dụng để chém và gây thương tích cho anh Đào Văn T.

+ 01 (một) con dao, dài 43,6cm, loại dao phát; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm; cán dao hình trụ tròn được làm bằng tre (le) dài 20,6cm; phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng miếng kim loại màu đen. Đây là con dao Rơ Mah L đã cầm theo nhưng không sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ 01 (một) con dao, dài 51cm, loại dao phát; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 25,2cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,6cm; cán dao hình trụ tròn được làm bằng tre (le) dài 25,8cm; phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng miếng kim loại màu đen. Đây là con dao Rơ Mah H đã cầm theo nhưng không sử dụng làm phương tiện phạm tội.

+ 01 (một) cây gậy bằng kim loại màu đen có hình trụ tròn, rỗng bên trong, mặt ngoài của cây gậy có điểm sơn màu đen-cam-xanh, gậy dài 1,13m, có đường kính 05cm, một đầu gậy bị móp méo một phần. Đây là cây gậy mà Rơ Châm S đã sử dụng để đánh và gây thương tích cho ông Đào Văn Đ.

+ 01 (một) chiếc đèn pin có vỏ bằng nhựa màu đen, công tắc Đ khiển bằng nhựa màu đỏ, đèn pin có hình trụ tròn, dài 21cm, một đầu có đường kính 6,2cm, một đầu có đường kính 4cm, phần đuôi của đèn pin đã bị bể vỡ, mất một phần vỏ nhựa làm lộ các chi tiết bên trong. Đây là chiếc đèn pin mà Kpuih C đã sử dụng khi cùng đồng bọn đánh và gây thương tích cho ông Đào Văn Đ và anh Đào Văn T.

[11] *Về trách nhiệm dân sự*: Sau khi xảy ra vụ án, các bị cáo và người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận: Các bị cáo có nghĩa vụ đã bồi thường cho ông Đ và anh T số tiền chi phí Đ trị là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) được khấu trừ số tiền đã bồi thường gồm:

- Kpuih N : 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng)
- Rơ Châm S: 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng)
- Kpuih C: 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng)
- Rơ Mah L: 1.000.000đ (Một triệu đồng)
- Rơ Mah H đã bồi thường đủ 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)
- Rơ Mah T tự nguyện hỗ trợ: 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Tổng cộng: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng)

Số tiền còn lại là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), các bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cụ thể như sau:

- Bị cáo N: 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng)
- Bị cáo C: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)
- Bị cáo S: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)
- Bị cáo L: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

(Theo biên bản thỏa thuận ngày 11/10/2018)

Xét thấy, sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại là tự nguyện không trái qui định của pháp luật nên HĐXX công nhận.

[12] *Đối với người liên quan*: (Chị Rơ Lan H'Y, chị Rơ Mah B) là người tự nguyện đứng ra bồi thường thay cho bị cáo N, bị cáo H họ không yêu cầu các bị cáo phải trả lại tiền đã bồi thường là hoàn toàn tự nguyện không trái đạo đức, không vi phạm điều cấm của luật nên HĐXX chấp nhận

[13] *Xét về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình Đ tra, truy tố*: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Đ tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[14] *Về án phí*: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có Điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên cần được miễn T bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật là phù hợp.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Kpuih N, Rơ Châm S, Rơ Mah H, Kpuih C, Rơ Mah L phạm tội " Cố ý gây thương tích"

- Áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38,50,58 Điểm b, s Khoản 1 Đ 51, Khoản 2 Đ 51; Điểm o Khoản 1 Đ 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Kpuih N: 08 (Tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 1/3/2018

- Áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38,50; Điểm b, s Khoản 1 Đ 51; Khoản 2 Đ 51; Đ 54,58,90,91,101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Rơ Châm S: 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 1/3/2018

- Áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38; 50; 58 Điểm b, s Khoản 1 Đ 51, Khoản 2 Đ 51, 54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Kpuih C: 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 1/3/2018

- Áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38; 50; 58 Điểm b, s Khoản 1 Đ 51 Khoản 2 Đ 51,54 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Rơ Mah H: 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 5/3/2018

- Áp dụng Điểm d Khoản 4 Đ 134; Đ 38,50; Điểm b, s Khoản 1 Đ 51; Khoản 2 Đ 51; Đ 54,58,90,91,101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Rơ Mah L: 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ 1/3/2018 .

- Căn cứ Khoản 1,3 Đ 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong thời gian 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

- Căn cứ Đ 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Đ 288,584,585, 587,590 Bộ luật dân sự 2015; Công nhận sự thỏa thuận về bồi thường dân sự giữa các bị cáo và người bị hại theo biên bản thỏa thuận ngày 11/10/2018. Các bị cáo có tên sau đây tiếp tục có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Đào Văn Đ, Đào Văn T cụ thể như sau:

+ Kpuih N: 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng)

+ Rơ Châm S: 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng)

+ Rơ Mah C: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng)

+ Rơ Mah L: 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng)

- Áp dụng Điểm c Khoản 1 Đ 47 Bộ luật hình sự và Điểm a Khoản 2 Đ 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy những vật chứng sau đây:

+ 01 (một) con dao, dài 46cm, loại dao phát, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 29cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 04cm, lưỡi dao được bọc bằng vỏ bọc bằng gỗ dài 31cm, nơi rộng nhất của vỏ bọc là 05cm, vỏ bọc được cuốn lại bằng băng keo và miếng bao nhựa nhiều màu sắc. Cán dao hình trụ tròn được làm bằng tre (le) dài 17cm. Phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng miếng kim loại màu trắng. Đây là con dao Kpuih N đã sử dụng để chém và gây thương tích cho anh Đào Văn T.

+ 01 (một) con dao, dài 43,6cm, loại dao phát; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 23cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,5cm; cán dao hình trụ tròn được làm bằng tre (le) dài 20,6cm; phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng miếng kim loại màu đen. Đây là con dao Rơ Mah L đã cầm theo nhưng không sử dụng gây thương tích cho ông Đào Văn Đ và anh Đào Văn T.

+ 01 (một) con dao, dài 51cm, loại dao phát; lưỡi dao bằng kim loại màu đen, dài 25,2cm, nơi rộng nhất của lưỡi dao là 5,6cm; cán dao hình trụ tròn được làm bằng tre (le) dài 25,8cm; phần tiếp giáp giữa lưỡi dao và cán dao được bọc bằng miếng kim loại màu đen. Đây là con dao Rơ Mah H đã cầm theo nhưng không sử dụng gây thương tích cho ông Đào Văn Đ và anh Đào Văn T.

+ 01 (một) cây gậy bằng kim loại màu đen có hình trụ tròn, rỗng bên trong, mặt ngoài của cây gậy có điểm sơn màu đen-cam-xanh, gậy dài 1,13m, có đường kính 05cm, một đầu gậy bị móp méo một đầu là cây gậy mà Rơ Châm S đã sử dụng để gây thương tích cho ông Đào Văn Đ.

+ 01 (một) chiếc đèn pin có vỏ bằng nhựa màu đen, công tắc Đ khiển bằng nhựa màu đỏ, đèn pin có hình trụ tròn, dài 21cm, một đầu có đường kính 6,2cm, một đầu có đường kính 4cm, phần đuôi của đèn pin đã bị bể vỡ, mất một phần vỏ nhựa làm lộ các chi tiết bên trong. Đây là chiếc đèn pin mà Kpuih C đã sử dụng khi cùng đồng bọn đánh và gây thương tích cho ông Đào Văn Đ và anh Đào Văn T.

(Đặc điểm của vật chứng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 07 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát Đ tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, Tỉnh Gia Lai.)

- Căn cứ Điểm đ Đ 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm cho các bị cáo

Bị cáo, đại diện của bị cáo Rơ Châm S, Rơ Mah L, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án Sơ thẩm (09/11/2018).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Đ 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Đ 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Đ 30 Luật thi hành án."

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ KIM THOA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh, STP
- VKSND huyện Đ;
- CA huyện Đ;
- Bị cáo,;
- Người Bị hại, Người LQ
- Lưu HS THA;
- CCTHADS
- Lưu HSVA